TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Nguyễn Thị Hà.

2/Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Ngọc U, sinh năm 1996 tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh A (nay là ấp N, xã T, tỉnh A); Nơi cư trú: 2.03 Lô M2 chung cư M, đường T, phường M, quận T (nay là phường V), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh H và bà Lê Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ B, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K (nay là tổ B, ấp H, xã M, tỉnh A); Nơi cư trú: 800 đường T, phường B, quận N (nay là phường A), Thành phố H; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1995 tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A (nay là ấp T, xã C, tỉnh A); Nơi cư trú: Phòng số 3, nhà số 192 đường X, phường M, quận T (nay là phường X), Thành phố H; Nghề nghiệp: Xăm thẩm mỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ1 và bà Nguyễn Thị Tố M; Hoàn cảnh gia đình: có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, nay có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị Yến N, sinh năm 1994 tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

304 tổ T, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A (nay là 304 tổ T, ấp M, xã M, tỉnh A); Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T1 và Phạm Thị Thúy H1; Hoàn cảnh gia đình: có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1997; Địa chỉ: 2.03 Lô M2 Chung cư M, đường T, phường V, Thành phố H. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn Tg, sinh năm 1968; Địa chỉ: khu phố N, phường P, tỉnh K. (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Lê Thị Yến N*: Luật sư Đặng Đình P – Luật sư văn phòng luật sư Đ; Địa chỉ: 87/8 đường B, phường T, Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 05 giờ ngày 20/5/2024, Nguyễn Thanh Đ, Lê Thị Yến N và Nguyễn Thị Kim X rủ nhau về phòng trọ của X tại phòng số 3, nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H. Tại đây, Nguyễn Thanh Đ rủ X và N mua ma túy về để sử dụng chung thì X và N đồng ý. Nguyễn Thanh Đ gọi điện thoại cho Lê Thị Ngọc U, hỏi mua 01 viên thuốc lắc và nửa hộp ma túy loại "Khay" với giá là 3.200.000 đồng, U cầu Đ chuyển khoản trước nhưng do không đủ tiền trong tài khoản nên Đ cho X số tài khoản của U để X chuyển khoản cho U. Sau khi đã chuyển khoản tiền mua ma túy cho U xong, thì Đ yêu cầu U đem ma túy đến trước nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, U lấy 01 bịch nylon chứa ma túy loại khay và 01 viên thuốc lắc màu xám bỏ vào hộp giấy và cho vào túi nylon màu trắng, điều khiển xe gắn máy màu trắng, biển số 85B1 - 70192 đi giao ma túy, trên đường đi U mua một hộp xôi và 01 ổ bánh mì cho vào bịch nylon màu trắng để ngụy trang. Khi đến nơi, U gọi điện thoại cho Đ ra nhận ma túy thì Đ kêu X đi xuống gặp U, U đưa cho X túi nylon màu trắng bên trong có đựng ma túy, sau đó X đưa cho Đ cầm lên phòng của X. Đ mở hộp giấy nhìn thấy bên trong có 01 gói nylon đựng ma túy khay và 01 viên thuốc lắc máu xám. Tiếp đến, Đ lấy viên thuốc lắc uống rồi đưa gói ma túy khay cho N. Sau đó, N đã lấy gói ma túy mở ra và bỏ vào 01 cái đĩa sứ rồi cùng với Đ và X ngồi xuống nền nhà cạnh giường ngủ để sử dụng ma túy. N dùng ống hút nhựa hít ma tuý khay bằng mũi rồi đặt đĩa ma tuý xuống nền nhà phía trước mặt, tiếp đến Đ dùng ống hút nhựa múc ma tuý khay đổ lên mu bàn tay trái rồi dùng mũi hít, tiếp đến X dùng ống hút nhựa múc ma tuý khay đổ vào ly nước ngọt rồi uống. Đ, X và N sử dụng ma túy đến khoảng 09 giờ ngày 20/5/2024 thì hết ma túy, nên X lấy đĩa sứ và ly sử dụng ma túy đi rửa rồi cả 03 đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/5/2024, Công an phường X, Thành phố H, kiểm tra hành chính nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H, phát hiện Đ, X và N có hành vi sử dụng ma túy, nên đã đưa về Công an phường X, Thành phố H, lập hồ sơ xử lý. Kết qua xét nghiệm ma túy Đ, X và N đều dương tính với ma túy Ketamine.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, khám xét khẩn cấp nơi ở của X tại phòng số 03, nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H, thu giữ: 01 loa màu đen có ghi chữ JBL; 01 đĩa sứ có in chữ BURBERRY; 01 ly thuỷ tinh có chữ Betagen.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Ngọc U, tại căn hộ 2.03 Lô M2, chung cư T, phường V, Thành phố H, thu giữ: 01 hộp giấy màu đen có ghi chữ GENTLE MONSTER, bên trong: 01 gói nylon chứa 06 viên thuốc lắc màu xám; 01 bịch nylon bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ POCKET SCALE và Nếu gói nylon không chứa gì, dùng để cân khối lượng và đựng ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 6299/KL - KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: 06 viên nén màu xám trong gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc U và hình dấu Công an phường M, quận B, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2137 gam, loại MDMA, Diazepam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Lê Thị Ngọc U khai nhận mua bán ma tuý từ tháng 01 năm 2024, U mua ma túy đối tượng tên Phạm Thanh N1 (sinh năm: 1995, nơi cư trú: 20/2 đường T, phường S, quận M cũ) để bán. Khoảng 01 tháng U mua ma tuý của N1 01 lần, mỗi lần mua 01 hộp 10 ma túy khay giá 8.000.000 đồng và 10 viên thuốc lắc giá 150.000đ/01 viên. Sau đó U chia ma túy khay ra thành 04 gói nhỏ bán với giá 2.700.000đ/01 gói, thuốc lắc bán với giá: 300.000đ/01 viên. Quá trình mua bán ma tuý, U hưởng lợi được khoảng 20.600.000 đồng. U khai nhận 06 viên ma túy có tổng khối lượng 2,2137 gam, loại MDMA, Diazepam U cất giữ để bán.

Ngày 16/6/2025, Tòa án nhân dân quận T đã đưa vụ án ra xét xử công khai. Quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Kim X và Lê Thị Yến N thay đổi lời khai, các bị cáo khai nhận Đ là người rủ X và N sử dụng ma túy, các bị cáo khai không thỏa thuận việc hùn nhau trả lại cho X số tiền: 3.200.000 đồng mua ma túy. Số tiền này sẽ do Đ tự trả lại cho X, nên Tòa án nhân dân quận T, ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 17/2025/HST-QĐ ngày 16/6/2025. Quá trình điều tra bổ sung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, xác định: Đ là người rủ X và N sử dụng ma túy và liên lạc Lê Thị Ngọc U để mua ma túy. X là người chuyển tiền cho U và địa điểm sử dụng ma túy là do X quản lý cho Đ và N sử dụng ma túy, N là người cầm gói ma túy, mở ra và bỏ vào đĩa sứ để cung cấp cho X và Đ sử dụng chung với nhau. Số tiền 3.200.000 đồng mà X đã chuyển cho U để mua ma túy, Đ sẽ trả lại cho X. Hành vi của các bị cáo Đ, X và N đã phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên tiếp tục đề nghị truy tố đối với Đ, X và N, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

*Vật chứng và vật hiện đang tạm giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Kim X: 01 loa màu đen hiệu JBL sử dụng để mở nhạc khi sử dụng ma tuý; 01 đĩa sứ có in chữ BURBERRY là đĩa sứ dùng để đựng ma tuý khay cho cả nhóm sử dụng; 01 ly thuỷ tinh có chữ Betagen là ly của X dùng để trộn ma tuý khay chung với nước ngọt để uống; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, X dùng để chuyển khoản tiền mua ma túy.

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá, Đ dùng để liên lạc với U để mua ma túy.

- Tạm giữ của Lê Thị Yến N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím là tài sản của N không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá là tài sản của N không liên quan đến vụ án.

- Tạm giữ của Lê Thị Ngọc U: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc U và hình dấu Công an phường M, quận T bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ GENTLE MONSTER dùng đựng ma túy; 01 bịch nylon bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ POCKET SCALE và Nếu gói nylon không chứa gì là dụng cụ để cân khối lượng và đựng ma tuý; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh dùng để liên lạc bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng dùng để kiểm tra việc chuyển tiền mua ma túy; 01 xe gắn máy hiệu SH biển số 85B1 - 70192, số khung: 7316KY006504, số máy: JF74E0047997 do ông Phạm Văn Tg (sinh năm: 1968 - nơi thường trú: khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh N) đứng tên chủ xe. Vào khoảng tháng 4 năm 2024, ông Tg giao xe cho con gái là Phạm Thị Mỹ C (sinh năm 1997, nơi cư trú căn hộ 2.03 lô M2, chung cư M, đường T, phường M, quận M). Đến ngày 19/05/2024, C về quê và giao xe nhờ U quản lý. U đã sử dụng xe này đi bán ma túy. Ông Tg và chị C không biết việc U mua bán ma túy. Ngày 15/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe cho ông Phạm Văn Tg.

Các vật chứng còn lại trong vụ án, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố H chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSKV1 ngày 21 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H: Truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc U phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Kim X và Lê Thị Yến N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc U phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 20.600.000 đồng. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, tUbố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Kim X và Lê Thị Yến N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt các bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Lê Thị Yến N trình bày: Thống nhất tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đ và N. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Lê Thị Yến N thống nhất lời trình bày của luật sư và không bổ sung thêm.

Các bị cáo Lê Thị Ngọc U và Nguyễn Thị Kim X xác định hành vi phạm tội là đúng như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với bị cáo Lê Thị Ngọc U: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/5/2024 tại trước nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H, Lê Thị Ngọc U có hành vi bán cho Nguyễn Thanh Đ 01 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay với giá 3.200.000 đồng. Đồng thời, qua khám xét tại nơi ở của bị cáo còn thu giữ 06 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, Diazepam, có khối lượng 2,2137 gam, U cất giữ mục đích để bán. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Đối với nhóm bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Kim X và Lê Thị Yến N: Tại phiên toà các bị cáo có lời khai thống nhất như sau, khuya ngày 20/5/2024 sau khi đi nhậu cùng nhau thì Đ và N đề nghị qua nơi X thuê phòng tại phường X để ngủ nhờ và được X đồng ý. Sau khi cả 03 về phòng trọ số 3, nhà số 192 đường X, phường X, Thành phố H, tại đây Đ gợi ý rủ N và X mua ma tuý về sử dụng chung, N và X đồng ý nên Đ đã liên hệ Lê Thị Ngọc U mua 01 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay với giá 3.200.000 đồng. Do không đủ tiền nên Đ đã đưa tài khoản của U cho X chuyển tiền mua ma tuý. Khi U đến giao ma tuý thì Đ và X cùng xuống nhà để nhận. Xét thấy, trong vụ án này tuy các bị cáo có khai rằng thời điểm thống nhất mua ma tuý về sử dụng thì chưa thoả thuận tiền mua ma tuý về sau sẽ tính toán như thế nào, mỗi người trả bao Nêu tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định, số ma tuý mà các bị cáo sử dụng trong vụ án trước đó không có, chỉ sau khi về nhà X ngủ nhờ và có nhu cầu sử dụng nên các bị cáo đã thống nhau trong việc mua ma tuý về sử dụng chung, đồng thời khi Đ liên hệ mua ma tuý để sử dụng thì X và N biết rõ số lượng Đ đặt mua, ma tuý loại gì, số tiền mua là bao nhiêu từ đó cho thấy các bị cáo đã có sự thống nhất cùng thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo Đ, X và N đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ nêu trên, xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội do vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi của từng bị cáo như sau:

[3.1] Đối với Lê Thị Ngọc U: Bị cáo khai bắt đầu mua ma tuý của đối tượng tên Phạm Thanh N1 từ tháng 01 năm 2024 về bán cho các con nghiện để hưởng lợi. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác đủ cơ sở vững chắc xác định bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên tuy nhiên khi đánh giá toàn diện các tình tiết vụ án nhận thấy qua khám xét còn thu giữ ma tuý tại nơi ở của bị cáo, số ma tuý này bị cáo khai cất trữ để bán do đó nếu không bị bắt thì bị cáo không chỉ dừng lại ở việc chỉ bán ma tuý cho nhóm của Đ do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3.2] Đối với Nguyễn Thanh Đ: Bị cáo là người rủ rê, khởi xướng cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo trực tiếp liên hệ mua và nhận ma tuý do đó hình phạt đối với bị cáo cần nghiêm khắc hơn đối với N và X. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3.3] Đối với Nguyễn Thị Kim X: có hành vi cung cấp địa điểm cho Đ, N và bản thân bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo còn có hành vi chuyển tiền mua ma tuý cho Lê Thị Ngọc U. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3.4] Đối với Lê Thị Yến N: Tại phiên toà, Đ và bị cáo xác định nếu bị cáo không đồng ý thì Đ không mua ma tuý để nhóm sử dụng chung. Bị cáo bị truy tố với vai trò đồng phạm trong vụ án nhưng vai trò thụ động nên cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện đang nuôi con nhỏ.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như sau: Phạt Lê Thị Ngọc U 10.000.000 đồng; Phạt Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Kim X, Lê Thị Yến N mỗi bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lê Thị Ngọc U khai số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là 20.600.000 đồng nên buộc bị cáo nộp số tiền trên sung Ngân sách nhà nước.

[6] Kiến nghị tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên Phan Thanh N1 là người đã bán ma tuý cho U, khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu huỷ 01 loa màu đen hiệu JBL, 01 đĩa sứ có in chữ BURBERRY, 01 ly thuỷ tinh có chữ Betagen được các đối tượng Đ, X, N sử dụng để chơi ma tuý. Tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc U và hình dấu Công an phường M, Quận T, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ GENTLE MONSTER dùng đựng ma túy, 01 bịch nylon bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ POCKET SCALE và Nếu gói nylon không chứa gì là dụng cụ để cân khối lượng và đựng ma tuý thu giữ của Lê Thị Ngọc U.

[7.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại của liên quan đến vụ án như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Thị Kim X, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá của Nguyễn Thanh Đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Lê Thị Ngọc U.

[7.3] Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cho Lê Thị Yến N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Lê Thị Ngọc U 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024. Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Nguyễn Thanh Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024. Phạt bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Nguyễn Thị Kim X 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024. Phạt bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Lê Thị Yến N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024. Phạt bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

5.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 (hai) ĐTDĐ Iphone màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 02 (hai) ĐTDĐ Iphone màu xanh lá, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

5.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) loa màu đen hiệu JBL; 01 (một) dĩa sứ có in chữ BURBERRY; 01(một) ly thủy tinh có chữ Betagen; 01 (một) cân điện tử màu đen có ghi chữ POCKET SCALE, tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc U và hình dấu Công an phường M, quận T, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 (một) hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ GENTLE MONSTER; 01 (một) bịch nylon và Nếu gói nylon không chứa gì.

5.3. Trả lại cho Lê Thị Yến N 01 (một) ĐTDĐ Iphone màu xanh điện thoại cũ qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động, mặt kính sau vỡ nát và 01 (một) ĐTDĐ Iphone màu tím; điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 53/2025 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T)

6. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tUán. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP.H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.H;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.H;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1

TAX260925.TL.QDBA
3031